

NỘI DUNG TUẦN 10 (Từ 08/ 11 / 2021 đến 12 / 11 / 2021)

TIẾT 1:

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng:

1. Kiến thức:

- Học sinh củng cố lại khái niệm hai tam giác bằng nhau, kí hiệu hai tam giác bằng nhau.

- Vận dụng vào một số bài tập cụ thể

2. Năng lực

- *Năng lực chung*: Năng lực tự chủ và tự học

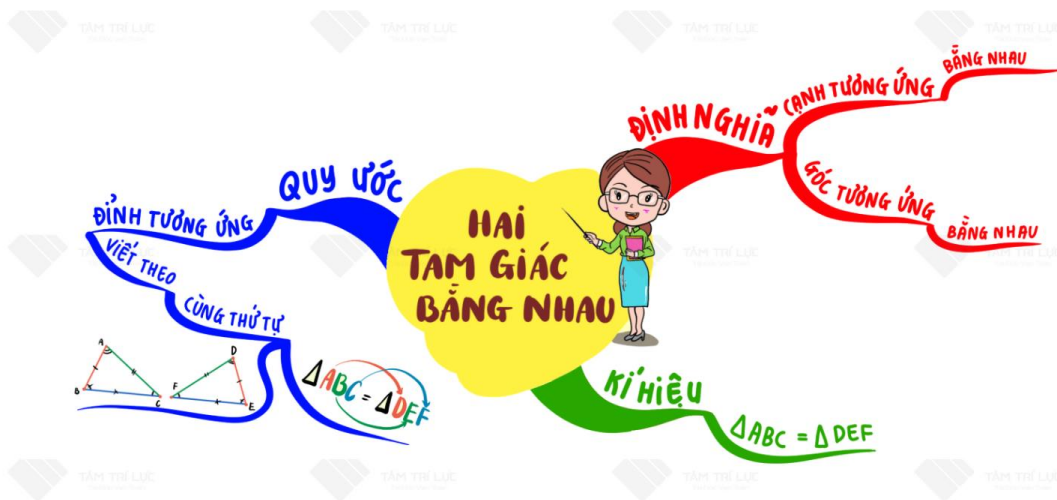
- *Năng lực toán học*: Tư duy & lập luận

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm

II. Nội dung bài học:

Nhắc lại bài cũ:

TOÁN 7: HAI TAM GIÁC BẰNG NHAU



Bài 11/sgk/112

$$\triangle ABC = \triangle HIK$$

a/ Cạnh tương ứng với cạnh BC là cạnh IK. Góc tương ứng với góc H là góc A.

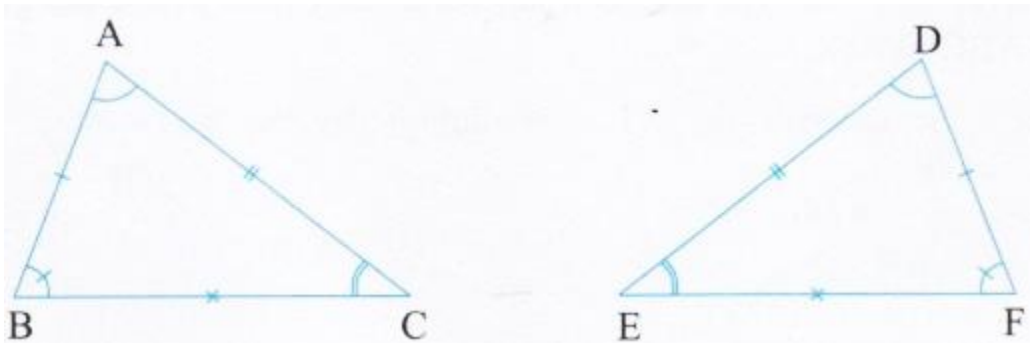
b/ Các cạnh bằng nhau, các góc bằng nhau là:

$$\begin{cases} AB = HI, AC = HK, BC = IK \\ A = H, B = \hat{I}, C = K \end{cases}$$

Bài 12/sgk/112:

$$\triangle ABC = \triangle HIK \text{ nên } AB=HI=2\text{cm}, B = \hat{I} = 40^\circ, BC=IK=4\text{cm}$$

Bài tập: Xem hình dưới đây:

**Bài 1:**

a/ Điền vào chỗ trống:

$$\triangle ABC = \triangle \dots \quad \triangle EDF = \triangle \dots$$

$$A = \dots \quad DF = \dots$$

$$BC = \dots \quad E = \dots$$

b/ Tìm cạnh tương ứng với cạnh AC, góc tương ứng với góc F

c/ Tìm các cạnh bằng nhau, các góc bằng nhau

Giải:

a/

TOÁN 7

$$\Delta ABC = \Delta DEF$$

$$\Delta EDF = \Delta CAB$$

$$A = D$$

$$DF = AB$$

$$BC = EF$$

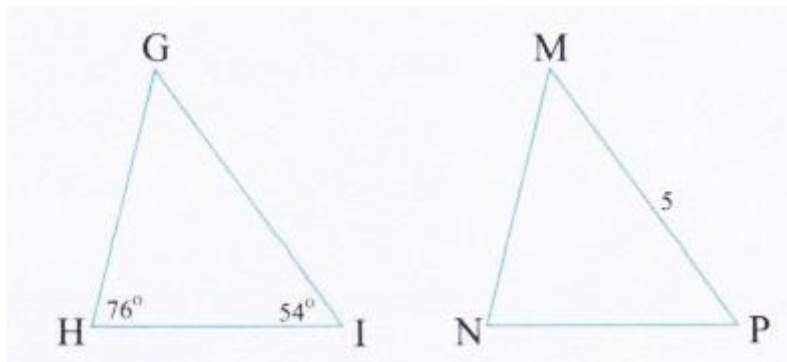
$$E = C$$

b/ cạnh tương ứng với cạnh AC là cạnh DE, góc tương ứng với góc F là góc B

c/ Các cạnh bằng nhau, các góc bằng nhau là:

$$\begin{cases} AB = DF, AC = DE, BC = EF \\ A = D, B = F, C = E \end{cases}$$

Bài 2: Cho $\Delta GHI = \Delta MNP$ như hình dưới. Tính số đo góc M và độ dài cạnh GI



Giải:

ΔGHI :

$$G + H + \hat{I} = 180^\circ$$

$$G + 76^\circ + 54^\circ = 180^\circ$$

$$G = 180^\circ - 76^\circ - 54^\circ$$

$$G = 50^\circ$$

Vì $\Delta GHI = \Delta MNP$ nên: $M = G = 50^\circ$, $GI = MP = 5$

TIẾT 2:

TRƯỜNG HỢP BẰNG NHAU THỨ NHẤT CỦA TAM GIÁC

Cạnh – cạnh – cạnh

I. Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng:

1. Kiến thức:

- Học sinh nắm được cách vẽ tam giác khi biết độ dài 3 cạnh, hai tam giác bằng nhau theo trường hợp cạnh – cạnh – cạnh.

- Vận dụng vào một số bài tập cụ thể

2. Năng lực

- *Năng lực chung*: Năng lực tự chủ và tự học

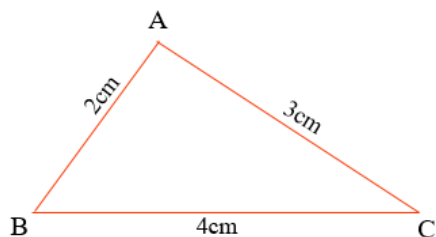
- *Năng lực toán học*: Tư duy & lập luận

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm

II. Nội dung bài học:

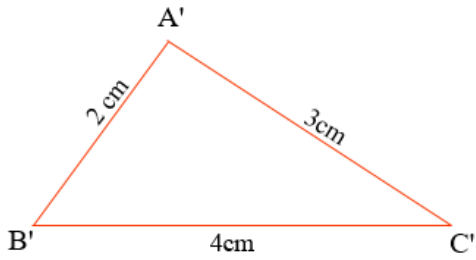
1. Vẽ tam giác biết ba cạnh

Bài toán 1: Vẽ tam giác ABC, biết $AB=2\text{cm}$, $BC=4\text{cm}$, $AC=3\text{cm}$.



2. Trường hợp bằng nhau cạnh – cạnh – cạnh

Bài toán 2: Vẽ tam giác $A'B'C'$ có: $A'B'=2\text{cm}$, $B'C'=4\text{cm}$, $A'C'=3\text{cm}$



Tính chất: Nếu ba cạnh của tam giác này bằng ba cạnh của tam giác kia thì hai tam giác đó bằng nhau.

Xét $\triangle ABC$ & $\triangle A'B'C'$ có:

$$AB=A'B' \text{ (gt)}$$

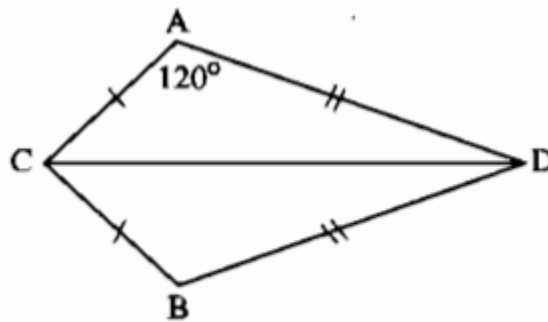
$$AC=A'C' \text{ (gt)}$$

$$BC=B'C' \text{ (gt)}$$

$$\text{Nên } \triangle ABC = \triangle A'B'C' \text{ (c - c - c)}$$

3. Bài tập áp dụng

?2 Tìm số đo góc B trên hình vẽ:



Hình 67

Hướng dẫn giải: Xét $\triangle ACD$ & $\triangle BCD$ có:

$$AC=BC \text{ (gt)}$$

$$AD=BD \text{ (gt)}$$

CD là cạnh chung (gt)

Nên $\triangle ACD \& \triangle BCD$ (c – c – c)

Suy ra $B = A = 120^\circ$ (hai góc tương ứng)

III. Dặn dò

- Học bài
- Xem lại các bài tập áp dụng, làm các bài tập trong phiếu tự học.
- Xem trước bài **Trường hợp bằng nhau thứ hai của tam giác cạnh – góc – cạnh**